

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày 16-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Á

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Chuộng
2. Bà Lê Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Mai Thị Út H, tên gọi khác: Không có; sinh năm 1963; tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn R, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm hụi; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Thôn (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thơm (đã chết); bị cáo có 04 anh em; có chồng là Cao Văn Ca, sinh năm: 1962; có 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không có; Ngày 25/02/2021, bị cáo bị tạm giữ đến ngày 06/3/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Tấn D, tên gọi khác: Không có; sinh năm 1974; tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp , thị trấn R, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Bộn và bà Lê Thị Tơ; bị cáo có 06 anh em; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 19/9/2014, Phan Tấn Dũng bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc. Ngày 16/02/2015, Phan Tấn Dũng chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích. Bị cáo bị cấm khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không có; sinh năm 1985; tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hạnh và bà Cao Thị Hoa; bị cáo có 04 anh em; có vợ là Nguyễn Thị Mười Hai, sinh năm: 1985; có 04 người con; Tiền án, tiền sự: Không có; Ngày 25/02/2021, bị cáo bị tạm giữ đến ngày 06/3/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Thị M, tên gọi khác: Không có; sinh năm 1951; tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp A, xã thị trấn R, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Thôn (đã chết) và bà Trương Thị Lại (đã chết); bị cáo có 01 anh em; có chồng là Phan Văn Diệu, sinh năm: 1946; có 09 người con; Tiền án: Không có; Tiền sự: Có 01 hành vi đánh bạc trái phép. Ngày 27/4/2020, Phạm Thị Mười bị Công an thị trấn Rạch Gòi xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Bị cáo bị cấm khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5. Bùi Thị Bé N, tên gọi khác: Không có; sinh năm 1977; tại huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn R, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Nhiều và bà Trương Thị Dân; bị cáo có 10 anh em; có chồng là Nguyễn Văn Lợi, sinh năm: 1975; có 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không có; Ngày 25/02/2021, bị cáo bị tạm giữ đến ngày 06/3/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

6. Phan Thị Kim Q, tên gọi khác: Không có; sinh năm 1979; tại huyện

Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn R, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Diệu và bà Phạm Thị Mười; bị cáo có 07 anh em; có chồng là Bảo Sinh, sinh năm: 1968; có 02 người con; Tiền án: Không có; Tiền sự: Có 01 hành vi đánh bạc trái phép. Ngày 27/4/2020, Phan Thị Kim Q bị Công an thị trấn R phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Ngày 27/4/2021, chấp hành đóng phạt, chưa xóa tiền sự. Ngày 25/02/2021, bị cáo tiếp tục đánh bạc và bị tạm giữ đến ngày 06/3/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm khởi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

7. **Mai Văn T**, tên gọi khác: Minh Tàng; sinh năm 1978; tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn R, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Hồng (còn sống) và bà Nguyễn Thị Xê (đã chết); bị cáo có 04 anh em; có vợ là Nguyễn Thị Út, sinh năm: 1988; có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không có; Ngày 25/02/2021, bị cáo bị tạm giữ đến ngày 06/3/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm khởi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Thị Đ, 1979; Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn M, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

Cao Văn P; sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn R, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

Người làm chứng: Cao Văn Đ, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Ấp Xáng Mới B, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút, ngày 25/02/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội thuộc Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang phối hợp với Công an thị trấn R bắt quả tang tụ điểm đánh bạc trái phép tại nhà Mai Thị Út H

thuộc ấp B, thị trấn R, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, những người bị bắt gồm: Mai Thị Út H, Bùi Thị Bé N, Cao Văn Đ, Nguyễn Văn H, Mai Văn T, Phạm Thị M, Phan Tấn D, Phan Thị Kim Q, Lê Thị Đ. Quá trình làm việc, xác định được như sau: Khoảng 14 giờ ngày 25/02/2021, các bị cáo Mai Thị Út H, Bùi Thị Bé N, Nguyễn Văn H, Mai Văn T, Phạm Thị M, Phan Tấn D, Phan Thị Kim Q đến nhà Mai Thị Út H để khui hụi nhưng do Lê Thị Đ chưa đến khui hụi nên các bị cáo nêu trên ra nhà sau của Mai Thị Út H lấy bài Tây và chiếu có sẵn trong nhà để đánh bài cào 03 lá ăn thua bằng tiền. Mỗi ván ăn thua từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Mỗi ván có 01 tụ làm nhà cái, và nhiều tụ đặt, mỗi người làm cái ba ván sẽ xoay vòng cho người khác. Sau khi kết thúc việc làm cái, người làm cái sẽ trả cho Mai Thị Út H 10.000 đồng. Trong lúc Bùi Thị Bé N, Nguyễn Văn H, Mai Văn T, Phạm Thị M, Phan Tấn D, Phan Thị Kim Q tham gia đánh bạc thì Mai Thị Út H đi vào đặt một ván thì thua hết nên không tham gia. Một lúc sau thì Lê Thị Đ đến giao gà và đóng hụi cho Mai Thị Út H, sau khi giao gà và đóng hụi xong thì Lê Thị Đ ngồi thế chỗ của Mai Thị Út H, Đ tham gia 03 ván thua thì hết tiền nên nghỉ tham gia nhưng vẫn ngồi gần nơi đánh bạc. Các bị cáo N, H, T, M, D, Q chơi đến 15 giờ thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định được số tiền các bị cáo và Mai Thị Út H bỏ ra để đánh bạc vào ngày 25/02/2021 là 6.995.000 đồng, cụ thể như sau:

- Mai Thị Út H đem ra 20.000 đồng để sử dụng đánh bạc, chơi 01 ván thua nên không tham gia chơi nữa. Tại thời điểm bắt quả tang Mai Thị Út H không còn tham gia đánh bạc.

- Phan Thị Kim Q đem theo 6.160.000 đồng, sử dụng 900.000 đồng để tham gia đánh bạc, quá trình chơi thắng được 100.000 đồng. Khi bắt quả tang bị thu giữ 6.260.000 đồng. Như vậy, số tiền Q sử dụng đánh bạc là 1.000.000 đồng. (**Bút lục số: 09-12; 309-316**).

- Mai Văn T đem theo 2.420.000 đồng, trong đó 600.000 đồng dùng để đóng hụi cho Mai Thị Út H nhưng chưa đóng, còn lại 1.820.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình chơi có đặt và có làm cái 03 lượt thua 250.000 đồng, đã đưa tiền xâu 30.000 đồng. Còn lại 2.140.000 đồng Thảo để trong người, khi Công an bắt quả tang T đã đem số tiền 1.500.000 đồng giấu dưới tú

đựng quần áo của bà H, còn lại trên người 640.000 đồng. Như vậy, số tiền số tiền Mai Văn T dùng đánh bạc là 1.540.000 đồng. (**Bút lục số:13-18; 301-308**).

- Bùi Thị Bé N đem theo 4.135.000đồng, trong đó 2.480.000 đồng dùng để đóng hụi cho Mai Thị Út H, còn lại 1.655.000 đồng dùng đánh bạc. Quá trình chơi chưa ăn thua, không làm cái. Khi Công an bắt quả tang Bé N giấu 4.135.000 đồng trong tủ chén của bà H. Như vậy số tiền Bùi Thị Bé N dùng vào việc đánh bạc là 1.655.000 đồng (**Bút lục số: 23-28; 339-344**).

- Nguyễn Văn H đem theo 4.440.000đồng, để riêng 3.090.000 đồng trong túi để mua cây giống, còn lại 1.350.000 đồng cầm trên tay để đánh bạc. Quá trình ăn được 100.000 đồng. Khi bắt quả tang bị thu giữ 1.450.000 đồng. Như vậy, số tiền H sử dụng đánh bạc là 1.450.000 đồng. (**Bút lục số: 19-22; 333-338**).

- Phạm Thị M đem theo 5.490.000đồng, trong đó 4.390.000 đồng dùng để đóng hụi cho Mai Thị Út H nhưng chưa đóng hụi, còn lại 1.100.000 đồng dùng đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang thu giữ 4.390.000 đồng trên người M và Mười giấu 1.100.000 đồng trong bọc giấy nhà vệ sinh của bà H. Như vậy, số tiền Phạm Thị M dùng vào việc đánh bạc là 1.100.000 đồng (**Bút lục số: 29-34; 317-324**).

- Phan Tấn D đem theo 1.310.000đồng, trong đó 1.000.000 đồng đã đóng hụi cho Mai Thị Út H, còn lại 310.000 đồng dùng đánh bạc. Quá trình chơi chưa ăn thua hết số tiền 310.000 đồng. Như vậy số tiền Phan Tấn D dùng vào việc đánh bạc là 310.000 đồng (**Bút lục số: 35-36; 325-332**).

- Lê Thị Đ đem theo 880.000đồng, đã đóng hụi 800.000 đồng cho Mai Thị Út H, còn lại 80.000 đồng dùng đánh bạc. Quá trình chơi chưa ăn thua, hết 80.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang Đ không còn tham gia đánh bạc nhưng vẫn ngồi gần đó. Như vậy số tiền Lê Thị Đ dùng vào việc đánh bạc là 80.000 đồng (**Bút lục số: 39-40; 351-354**).

Đối với Cao Văn Đ, quá trình điều tra xác định không tham gia vào việc đánh bạc.

Theo Cáo trạng số 28/CT-VKS-HCTA ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố các bị cáo Mai Thị Út H, Bùi Thị Bé N, Nguyễn Văn H, Mai Văn T, Phạm Thị M, Phan Tấn D, Phan Thị Kim Q về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình

sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với Mai Thị Út H, Bùi Thị Bé N, Nguyễn Văn H, Mai Văn T, Phạm Thị M, Phan Tấn D, Phan Thị Kim Q về tội "Đánh bạc". Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phân tích hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Mai Thị Út H, Bùi Thị Bé N, Nguyễn Văn H, Mai Văn T, Phạm Thị M, Phan Tấn D, Phan Thị Kim Q phạm tội "Đánh bạc".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Thị Út H, Bùi Thị Bé N, Nguyễn Văn H, Mai Văn T, Phan Thị Kim Q từ 20.000.000đồng đến 40.000.000 đồng

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, o, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị M từ 20.000.000đồng đến 40.000.000đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Tấn D từ 25.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.045.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu bằng lát đã qua sử dụng, 14 bộ bài tây đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Phan Thị Kim Q số tiền 5.260.000 đồng (Năm triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng, loại bàn phím, đã qua sử dụng và 01 (một) sổ tiết kiệm số AD 00014836181 tên chủ sở hữu là Phan Thị Kim Q do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phát hành ngày 22 tháng 6 năm 2021, số tiền 30.000.000đồng.

Trả lại cho bị cáo Mai Văn T số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đỏ, loại cảm ứng, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Bùi Thị Bé N số tiền 2.480.000 đồng (Hai triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, loại cảm ứng, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 3.090.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, loại cảm ứng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, (trắng đen) đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Mai Thị Út H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh cứng, loại bàn phím, đã qua sử dụng và 01 (một) sổ tiết kiệm số AD 00014836252 tên chủ sở hữu là Mai Thị Út H do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phát hành ngày 28 tháng 6 năm 2021, số tiền 20.000.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Phan Tấn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Phạm Thị M số tiền 4.390.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, đã qua sử dụng.

Trả lại cho Lê Thị Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, loại cảm ứng, đã qua sử dụng.

Trả lại cho Cao Văn P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng.

Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định. Trừ bị cáo Phạm Thị M được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc khởi tố, điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A, việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố hình sự năm 2015.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cao Văn P, người làm chứng Cao Văn Đ vắng mặt. Xét thấy đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Mai Thị Út H, Bùi Thị Bé N, Nguyễn Văn H, Mai Văn T, Phạm Thị M, Phan Tấn D, Phan Thị Kim Q đều thừa nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai của người làm chứng. Từ đó, chứng minh được như sau: Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 25/02/2021, tại nhà bà Mai Thị Út H tổ chức khui hụi, trong khi chờ các hụi viên đến để khui hụi thì các bị cáo và Út H rủ nhau đánh bài ăn tiền nên các bị cáo đã đi ra nhà sau để đánh bài. Mai Thị Út H lấy chiếu và bài ra, cùng với các bị cáo chơi bài cào, mỗi ván ăn thua từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, một tụ làm cái ba ván thì xoay vòng cho người khác, kết thúc việc làm cái, người làm cái sẽ trả cho Út H 10.000 đồng tiền xâu. Nhà cái ăn thua trực tiếp với các tụ còn lại. Mai Thị Út H chơi 01 ván thì nghỉ chơi. Các bị cáo Bùi Thị Bé N, Nguyễn Văn H, Mai Văn T, Phạm Thị M, Phan Tấn D, Phan Thị Kim Q chơi đến 15 giờ 00 phút thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tại thời điểm bắt quả tang, chứng minh được là 6.995.000 đồng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, cùng nhau đánh bài cào ăn thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo và Mai Thị Út H chứng minh được dùng vào việc đánh bạc là 6.995.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh trật tự, an toàn xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bài ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Mai Thị Út H, Bùi Thị Bé N, Nguyễn Văn H, Mai Văn T, Phan Thị Kim Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Mai Văn T có trình độ học vấn 02/12, bị cáo Bùi Thị Bé Năm không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với Phạm Thị M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Đối với bị cáo Phan Tấn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Phan Tấn D từng bị xử phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc, đã được xóa án tích nhưng đến nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới.

Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để xác định mức hình phạt phù hợp, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có khả năng tài chính nên xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục và tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với Mai Thị Út H, Mai Văn T, Nguyễn Văn H, Bùi Thị Bé N có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng hình phạt bằng nhau.

Đối với Phạm Thị M đã bị Công an thị trấn Rạch Gòi xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và là người phạm tội đủ 70 tuổi trở lên nên xử phạt bằng các bị cáo H, T, H, N.

Đối với Phan Thị Kim Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã bị Công an thị trấn Rạch Gòi xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên áp dụng mức hình phạt nhiều hơn các bị cáo H, T, H, Năm, M.

Đối với Phan Tấn D từng bị xử phạt tù về hành vi đánh bạc nên có mức phạt tiền cao hơn các bị cáo khác.

[2.3] Đối với Cao Văn Đ, Cao Văn P có mặt tại thời điểm đánh bạc nhưng không tham gia nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[2.4] Đối với Lê Thị Đ thừa nhận hành vi đánh bạc với số tiền 80.000 đồng. Khi lực lượng Công an bắt quả tang Đ không còn tham gia đánh bạc. Quá trình điều tra, truy tố không chứng minh được số tiền đánh bạc của Đ nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ là phù hợp. Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính nên không đề cập.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc chiếu bằng lát đã qua sử dụng, 14 bộ bài tây đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với các điện thoại thu giữ trên người các bị cáo và người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan Cao Văn P, Lê Thị Đ, xét thấy không liên quan đến vụ án nên cần trả lại. Cụ thể, trả lại:

Mai Thị Út H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh cứng, loại bàn phím, đã qua sử dụng.

Bùi Thị Bé N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, loại cảm ứng, đã qua sử dụng.

Nguyễn Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, loại cảm ứng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, (trắng đen) đã qua sử dụng.

Mai Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đỏ, loại cảm ứng, đã qua sử dụng.

Phạm Thị M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, đã qua sử dụng.

Phan Tấn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, đã qua sử dụng.

Phan Thị Kim Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng, loại bàn phím, đã qua sử dụng.

Lê Thị Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, loại cảm ứng, đã qua sử dụng.

Cao Văn P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng.

Trong quá trình bắt quả tang lực lượng Công an đã tạm giữ các xe mô tô có số hiệu biển kiểm soát: 95R1-7218, 95H1- 025.66, 95B1-070.52, 95C1-

002.77, 95R1- 9421, 95H1-389.18. Ngày 13/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Nguyễn Chí L 01 xe mô tô biển kiểm soát 95B1-070.52; trả lại cho Lê Thị Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát 95H1-389.18; trả lại cho Cao Văn Pg 03 xe mô tô biển kiểm soát 95H1- 025.66, 95R1-7218, 95C1- 002.27 là phù hợp nên không đề cập.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại Cao Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung là phù hợp nên không đề cập.

Đối với tiền 15.820.000 đồng, các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc cần trả lại cho các bị cáo. Cụ thể trả cho Phan Thị Kim Q số tiền 5.260.000 đồng; trả lại Mai Văn T số tiền 600.000 đồng; trả lại Bùi Thị Bé N số tiền 2.480.000 đồng; trả lại cho Nguyễn Văn H số tiền 3.090.000 đồng và trả lại Phạm Thị M số tiền 4.390.000 đồng.

Đối với số tiền 7.045.000 đồng chứng minh được các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc và tạt chiếu bạc. Cụ thể Phan Thị Kim Q 1.000.000 đồng; Mai Văn T 1.540.000 đồng; Bùi Thị Bé N 1.655.000 đồng; Nguyễn Văn H 1.450.000 đồng; Phạm Thị M 1.100.000 đồng; tạt chiếu bạc 250.000 đồng, 50.000 đồng tiền thu xâu nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử vụ án, các bị cáo có giao nộp hai sổ tiết kiệm để chứng minh khả năng tài chính, cụ thể:

- Sổ tiết kiệm số AD 00014836252 tên chủ sở hữu là Mai Thị Út Hết do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phát hành ngày 28 tháng 6 năm 2021, số tiền 20.000.000đồng.

- Sổ tiết kiệm số AD 00014836181 tên chủ sở hữu là Phan Thị Kim Q do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phát hành ngày 22 tháng 6 năm 2021, số tiền 30.000.000đồng.

Các sổ tiết kiệm thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo Mai Thị Út H, Phan Thị Kim Quyên.

[2.5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trừ bị cáo Phạm Thị M được miễn án phí (thuộc diện người cao tuổi).

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A

là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Mai Thị Út H, Bùi Thị Bé N, Nguyễn Văn Hg, Mai Văn T, Phạm Thị M, Phan Tấn D, Phan Thị Kim Q phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mai Thị Út H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phan Thị Kim Q số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Bé N số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Mai Văn T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, o, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị M số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Tấn D số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.045.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu bằng lát đã qua sử dụng, 14 bộ bài tây đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Phan Thị Kim Q số tiền 5.260.000 đồng (Năm triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng, loại bàn phím, đã qua sử dụng và 01 (một) sổ tiết kiệm số AD

00014836181 tên chủ sở hữu là Phan Thị Kim Q do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phát hành ngày 22 tháng 6 năm 2021, số tiền 30.000.000đồng.

Trả lại cho bị cáo Mai Văn T số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đỏ, loại cảm ứng, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Bùi Thị Bé N số tiền 2.480.000 đồng (Hai triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen, loại cảm ứng, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 3.090.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, loại cảm ứng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, (trắng đen) đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Mai Thị Út H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh cứng, loại bàn phím, đã qua sử dụng và 01 (một) sổ tiết kiệm số AD 00014836252 tên chủ sở hữu là Mai Thị Út H do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phát hành ngày 28 tháng 6 năm 2021, số tiền 20.000.000đồng.

Trả lại cho bị cáo Phan Tấn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Phạm Thị M số tiền 4.390.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, đã qua sử dụng.

Trả lại cho Lê Thị Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, loại cảm ứng, đã qua sử dụng.

Trả lại cho Cao Văn P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23, Điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Các bị cáo Mai Thị Út H, Mai Văn T, Nguyễn Văn H, Phan Thị Kim Q, Phan Tấn D, Bùi Thị Bé N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Thị M được miễn án phí (bị cáo thuộc diện người cao tuổi).

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật tại nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Mỹ Á

